

# NHƯ MỘT LỜI CẢM ƠN

Mùa Xuân ngoài song cửa. Em ngồi nghe lại tiếng thơ ngây trong khu vườn xào xạc giọt nắng ban sơ. Em nghe tiếng thời gian từng chuỗi dài mai một trong cõi đời trăm năm. Em bẽ một cành hoa mai cắm trên bờ sông thơ ấu, em vẫn thường neo đậu mỗi khi có sóng lớn gió to. Sáng hôm nay, tôi gọi mùa Xuân trở lại cùng chén trà nóng tinh sương chung một bầu vũ trụ xa xăm. Tôi đang trở về mảnh vườn gọi tên hạnh phúc, những buồn đau thương tích đã lành. Ai đó gọi tôi? Hay em gọi tôi về mảnh vườn bằng hơi thở tháng năm có lá hoa mừng vui, hay ai gọi tôi đó! hay tôi gọi tôi về vườn hạnh phúc như một lời cảm ơn.

Em hỏi tôi có vui không? Biết trả lời sao! nhưng tôi muốn nói với em, tôi đã vui niềm vui tuyệt đỉnh, đã buồn nỗi đau tận cùng, đã bạc bao lần màu áo, đã hóa thân vào dòng nước chảy theo những con sóng ngầm ai thấy đâu! Từ dạo một ngày, trên khu phố núi cao nguyên, những con đường màu đất sét, sét bùn dính vết chân núi rừng Pleiku. Những hàng cây thông mệt mỏi phủ thêm màu bụi đỏ đứng ngơ ngác đợi từng nhóm người đến vội rồi đi. Những

con mưa tầm tã miền nhiệt đới chỉ làm buồn thêm kẻ xa nhà. Từng đoàn xe hót hải trên con phố dốc cao chở những nỗi đau nóng hổi của con người nổi chìm ẩn hiện mong manh giữa khói mù chiến tranh. Tôi xuôi về đầu giữa khu phố xanh ngan ngát bụi mù. Ngồi lại trong quán cà phê nhìn từng giọt nắng long lánh cho chiều ấm núi rừng, cho tình ấm môi, cho một mình với phố sớm mưa tâm tình trong núi rừng gói gọn, nhớ rừng, nhớ núi, nhớ bạn hiền, xuôi về phố biển nhớ triền nương xưa. Tôi thoáng nghe bài hát "Còn một chút gì" theo lời thơ được Phạm Duy phổ nhạc "Xin cảm ơn thành phố có em. Xin cảm ơn một mái tóc mềm. Mai xa lắc trên đôn biên giới. Còn một chút gì để nhớ để thương".

Sau tháng năm một thời điều linh, tôi cảm ơn em cho tôi biết được bởi chúng ta thật may mắn đang có cuộc sống bình thường. Hằng ngày chúng ta vẫn còn hỷ, nộ, ái, ô một cách bình thường và chung quanh ta vẫn có nhiều người đi làm hoặc làm nơi các hãng, xưởng khác, đối với họ là hết sức bình thường, họ đã tạo ra cho gia đình, cho cuộc đời biết bao vẻ đẹp, bao điều tốt chung quanh mà có cần ai lưu ý đến họ đâu! Rồi em nhắc đến điều mà mình nên quan tâm nhiều hơn đó chính là những người đang không hạnh phúc để có được trọn vẹn những điều bình thường ấy; họ sẽ sợ một ngày đứng giữa muôn vàn sóng xô, không còn giữ một nét ung dung giữa phong trần.

Em viết cho tôi, khuyến khích tôi hãy thấp lên màu vàng mai buổi sớm là thấp lên mùa xuân vừa chớm có nắng bên song cho màu xanh vào lá bên tuổi nhỏ xa xưa. Đường em đi, tôi trở lại bao lần thăm ghi nhớ lời cảm ơn của hóa thân này từ muôn kiếp trầm luân. Tôi đọc lại em nghe "Bài thơ tình tháng chạp" của

thi sĩ Nguyễn Bắc Sơn "Cảm ơn em đã viết cho anh những bức thư tình. Tình thảo nguyên hoa quỳnh vàng đằm đuối. Em không nói tiếng người, em nói tiếng chim, em nói bằng tiếng suối. Tiếng nói em thom ngát suối hồn anh. Cảm ơn em đã đi cùng anh trong khu vườn xanh. Cảm ơn ngôi nhà em, ngôi nhà đã bao dung người thiếu nữ. Vừa ngọt ngào vừa cay đắng như em. Những đêm mưa em có thấp ngọn đèn - để thấp sáng những góc lòng đen tối. Thôi câu chuyện tình nói cho nhiều cũng vậy. Trăm năm dài rồi sẽ đọng ngàn năm".

Em đến hàng cây xanh giữa tâm hồn bát ngát nụ cười tin yêu. Tôi hỏi em đi về đâu? Em lại bước lên con tàu ảo vọng thênh thang ngược xuôi, chùng nghe điệu lạc, âm thừa, hoảng hốt giữa những con sóng nhấp nhô trôi loang hư ảnh mờ xa trong cơn mưa phùn tan cuối chân trời. Đi giữa cuộc lữ hành nào mừng vui cũng có những buồn phiền, em phân vân: sao giữa đời mình trọng ân nghĩa đầy tràn! mà cuộc đời thì lắm kẻ giả nhân vẫn trơ trên sóng lại luôn miệng nói về ơn ơn, đức đức. Em! bên ngoài giọt giọt sương phủ lên cỏ một đời hệ lụy, vong tình trả vay. Thôi em về nhật từng tia nắng chiếu lên đời giọt mắt ngời niềm vui. Xích lại gần nhau mang đến màu xanh cho cuộc đời, khi trái tim này rung động nhịp yêu thương, đời này hạnh phúc biết bao! Nào có phải từ đâu đem tới. Em khe khẽ đôi bàn tay mở ra nâng niu, những cành hoa đỏ dành yêu thương, có một tấm lòng, có một chữ tâm, có một trái tim, một trái tim chân chính trong cuộc thế lỗi lầm. Em cũng nghe những lời khắc khoải nỗi buồn lắng đọng giữa hồn đau, cho những cuộc tình nhưng vẫn còn tiếng cười vô lượng nghĩa yêu thương cuộc đời như trong bài hát "Tạ ơn" của Trịnh Công Sơn "Dù đến rồi đi tôi cũng xin tạ ơn người tạ ơn đời, tạ ơn ai

*đã đưa em về chốn này, tôi xây mãi cuộc vui. Dù đến rồi đi tôi cũng xin tạ ơn người, tạ ơn đời, tạ ơn ai đã cho tôi còn những ngày ngồi mơ ước cùng người. Dù đến rồi đi tôi cũng xin tạ ơn người, tạ ơn đời, tạ ơn ai đã cho tôi còn những ngày quên kiếp sống lẻ loi. Dù đến rồi đi tôi cũng xin tạ ơn người, tạ ơn đời, tạ ơn ai đã cho tôi tình sáng ngời như sao xuống từ người".*

Em đã biết có bao nhiêu người đem từng mảnh vụn buồn vui ghép lại cho niềm hạnh phúc đơn giản vẫn luôn luôn có thật, cho lòng từ trải muôn loài an lạc. Em muốn trở về lần đầu tiên trong đời "ta về bắt gặp nguyên sơ" để thấy lời tạ từ cuộc tồn sinh ơn mưa nắng trần thế. Em đọc cho tôi nghe bài "Kính mời" của Nguyễn Bắc Sơn bên ly cà phê sữa nhìn từng giọt sắc không, bên bếp un khói bát com chiều cay mắt vẫn nhớ về lời mời gọi thiêng liêng. Lòng đôn hậu làm ngọn lửa trí tuệ thấp sáng lên điều tan vỡ những khát khao biển lận. "*Khi tôi uống ly cà phê sữa. Khi tôi ăn bát com ngâm ngùi. Tôi kính mời thập loại chúng sinh. Kính mời giai nhân, anh hùng liệt sĩ. Tổ tiên ông bà. Tôi đâu dám ăn riêng một mình. Bầy chim én đã bắt đầu tư lự ngủ âm thầm trên những đường dây cao. Đi ngang qua, đi ngang qua. Đi ngang qua không dừng lại trong đời nhau. Hẹn gặp nhau ở nhất nguyên thế giới."*

Buổi chiều ngồi lại bên dòng sông Yarra, dòng sông màu vàng cuộn theo màu đất trầm tích pha màu lá mục, từng con sóng nhỏ vỗ nhịp thành cầu như bao lần trong đời chúng ta đã đi cho hết hai màu đục trong thấy một dòng hư thực. Em bâng quơ hỏi tôi làm sao thấp lên ngọn lửa cho dòng sông ấm và thấp lên một chút bình minh vào dòng nước lạnh để thấy mình sau trước là nước chẳng là sông. Vì em sợ

không biết đâu là nguồn cội đang thả mình vào dòng sông ấy như bơi giữa chiêm bao, tự hỏi tìm trong nước vàng trắng phải chăng là cõi thật và như cánh chim trời rong ruổi trong cuộc nắng mưa bốn mùa trôi vô tận. Em nghe lời kinh bùng vỡ hóa câu vô thường mở ra trên trang kinh rưng trắng hoa vàng từ một thuở hồn mang vọng về của bài hát "Đóa hoa vô thường của Trịnh Công Sơn". "*Tìm trong vô thường có đôi dòng kinh sấm bay rền vang. Bỗng tôi thấy em dưới chân cội nguồn. Tôi mời em về đêm gọi mưa trong em ngời bốn bề thom ngát hương trầm. Trong vườn mưa tạnh tiếng nhạc hân hoan. Trăng vàng khai hội một đóa hoa quỳnh"*.

Tháng ngày qua tôi một đời rong ruổi ngòm ngợp nắng mưa, thả mình cho nước chảy với ngàn ước mơ. Đọc trang báo sáng nay, thêm bao thương nhớ cho thành nỗi đau. Bỗng em hỏi tôi có gì trên trang báo chuyện thường ngày hay lời chia buồn một người vừa mới qua đời, có bi ai như tiếng than cõi lòng, có ngậm ngùi nuối tiếc những ngày vui. Tôi trở lại bên thềm xưa, căn nhà em rong rêu đã qua mấy mùa hoang phế. Sao em không cho tôi gọi những lời trân trọng cảm ơn họ, vì sự ra đi của họ đã nhắc nhở cho tôi rằng kiếp người vốn là vô thường, cái chết đến bất chợt nào ai hay biết, lúc còn sống họ có những ước mơ, toan tính tranh dành hơn thua, những vui buồn ganh ghét. Rồi bỗng trở thành cái xác vô tri chờ hỏa táng hay chôn vào huyệt mộ. Họ đã đem sinh mạng của mình để nhắc nhở cho tôi bài học lớn trong cuộc đời, vậy chẳng lẽ không xứng đáng nhận lời cảm ơn! Em thập thững quay lại căn nhà cuối bờ sông đau đầu nhìn người cha trong con mê định mệnh gọi cha đi lạnh buốt con gió bắc chơi voi. Em bước tới chấp chững giữa đường sân, nhìn lại mắt mẹ buồn đong sao hết nỗi buồn

quyện theo sóng khói buổi chiều hôm. Bây giờ tưởng tiếc quá tiếng đùa giỡn và câu thơ buồn ru giấc ngủ ca dao còn in thắm thắm khu vườn xanh thời thơ ấu. Thoáng đó phút chim bay! rồi em nhìn lại nói cảm ơn vô thường đã cho chúng ta sự tồn sinh; cảm ơn vô thường đã cho chúng ta sự trưởng thành lớn dậy; cảm ơn vô thường đã cho chúng ta sức sống diệu kỳ. Thật vô vị nếu không có vô thường. Em tưởng tượng nếu vắng bóng vô thường thì thế gian này sẽ ra sao? Lúc đó loài người không cần chép sử sách cho thế hệ sau nữa. Con người sẽ không còn viết cho nhau những bức thư tình chắc chiu gửi tờ vào lụa, gọi lòng chân thật được vắn thơ hay; con người sẽ sống mãi không già, không chết, vạn vật sẽ giữ nguyên vẹn mãi dù trải qua ngàn vạn năm. Thật tế nhạt! Em có vui gì cứ phải kéo dài lê thê cuộc sống như thế. May mắn thế gian này đã có sự góp mặt của vô thường. Vô thường là một phép màu trong cuộc sống, khiến cuộc sống mới mẻ, thú vị và đầy hấp dẫn. Chính vô thường đã tạo cho cuộc sống thêm đầy ý nghĩa, nhưng cũng không kém mang đến nhiều đớn đau. Em, em đứng từ một góc độ nào đó, chúng ta đang và sẽ chạm mặt với vô thường thật đáng sợ, phải không em? Nhiều lúc chúng ta tự dối lòng mình hay chúng ta sợ một điều gì không nói ra, bởi vì chúng ta chỉ nhìn nhận vô thường trên khía cạnh bi quan, tang thương, hư hoại, chia lìa, nhiều thảm trạng, mất mát. Em, nhưng cũng nhờ vô thường chúng ta được trưởng thành, xã hội nhờ có vô thường càng văn minh tiến bộ. *Xin cảm ơn tiếng gọi thân thương giúp nhau thấy cái vô thường chân như. Xin cảm ơn tiếng gọi chân tình, giúp nhau thấy cái vô sinh hiện tiền.* Em sẽ ngạc nhiên hơn nhờ có tính chất biến đổi này mà chúng ta có niềm tin vươn tới để đổi thay cuộc sống.

Điều đặc biệt đáng nói hơn hết chính nhờ vô thường chuyển hóa dòng tâm thức đến an vui sống chơn thường giữa biến đổi vô thường.

Thấp thoáng trong lòng mây, can đảm nhìn thật sâu, ngẫm đời mình một kiếp hư vô, một chút mơ hồ vạt nắng nghiêng nghiêng bên bờ tử sinh, chúng ta tìm thấy được con người nhỏ bé của mình trong chốn nhân gian chỉ là cát bụi giữa biển đời thống khổ cùng nỗi bơ vơ, của thi sĩ Tô Thùy Yên “*Ta về cúi mái đầu sương điểm. Nhìn lệ nhân gian thấy chính mình. Cảm ơn hoa đã vì ta nở. Thế giới vui vì nỗi lẻ loi. Cảm ơn hoa đã vì ta nở. Còn lại nếp nhà góc lãng quên*”. Từ đây em đứng dưới cây nhân sinh nghe tâm nhiên xao xác lá hoa reo mùa, em gói gọn trong lời “Giác Hoa” (Hoa, không bền không mãi. Giác, không sợ không phiền) “Hoa, vô thường vô định. Giác, vô bổ vô ưu”.

Cuộc sống ngoài kia vẫn ồn ào náo nhiệt, dòng thời gian như thế mà trôi. Quá khứ cũng từng là tương lai, tương lai rồi cũng sẽ là quá khứ, chỉ còn lại một thực tại quý giá đầy biến động mà chúng ta đang trực tiếp đối diện: vô vàn lần cảm ơn vô thường.

Cảm ơn em đã mang đến cho tôi bát nước chè xanh còn lúng liếng giọt sương mai mùa xuân nồng ấm vẫn tiếng chim đùa nắng sớm lên.

Một chút êm đềm theo cơn gió.

*Nguyễn Văn Hiếu*



## THƯƠNG THÂN (ÁI NGÃ)

**P**hàm con người, ai cũng thương thân. Nhưng nên thương thân làm sao để được giải thoát và do thương thân bằng cách nào mà lại bị đọa lạc luân hồi.

Nói về thương thân nhằm giải thoát, trong Kinh A-Hàm có một câu chuyện như sau:

Có một hôm vua Ba Tư Nặc hỏi phu nhân Mạc Lợi rằng:

- Trẫm hỏi thật và yêu cầu khanh cũng nói thật vậy chớ trên đời này ái khanh yêu ai nhất.

Phu nhân Mạc Lợi đáp ngay rằng:

- Dĩ nhiên người mà thần thiếp yêu quý nhất là Bệ Hạ.

Nghe phu nhân Mạc Lợi trả lời như thế, vua Ba Tư Nặc rất vui và nói tiếp:

- Trẫm biết chắc là ái khanh sẽ trả lời như thế:

Phu nhân Mạc Lợi mỉm cười và nói rằng:

- Muôn tâu Bệ Hạ, nếu Thánh Thượng cho phép thì thần thiếp sẽ nói khác đi một tí nhưng xác thật hơn.

Vua Ba Tư Nặc ngạc nhiên, dù vậy vẫn cứ gật đầu vào bảo "Khanh cứ nói"

Phu nhân Mạc Lợi bèn thưa rằng:

- Muôn tâu Bệ Hạ, người mà thần thiếp yêu thương nhất không phải là Bệ Hạ đâu. Người mà thần thiếp thật sự yêu quý nhất trong cõi đời này chính là bản thân của thần thiếp đấy ạ.

Vua Ba Tư Nặc tỏ vẻ không hiểu và

hỏi:

- Trẫm không hiểu khanh muốn nói gì. Tại sao mình lại yêu chính riêng mình. Trẫm không hiểu nổi thế là sao?

Phu nhân Mạc Lợi liền ôn tồn giải thích rằng:

- Muôn tâu Bệ Hạ, vì có thương mình nên thần thiếp mới yêu thương Bệ Hạ. Sở dĩ thần thiếp yêu thương Bệ Hạ nhiều vì Bệ Hạ là người đã đem lại hạnh-phúc cho sắc thân này, cho tự ngã này, tức thần thiếp.

Vua Ba Tư Nặc nói: Trẫm đem hạnh-phúc cho ái-khanh, Trẫm biết rõ điều đó nhưng thật ra Trẫm chưa hiểu rõ ý của ái-khanh.

Để trình-bày cho nhà vua rõ ý của mình, phu nhân Mạc Lợi im lặng vài giây rồi xin vua cho mình được nêu ra một câu hỏi. Vua bằng lòng và phu nhân Mạc Lợi hỏi như sau:

- Muôn tâu Bệ Hạ, thần thiếp xin hỏi vậy chớ trên đời này Bệ Hạ yêu ai nhất? Vua Ba Tư Nặc trả lời rằng Trẫm yêu ái-khanh nhất chớ còn ai hơn.

Phu nhân Mạc Lợi bèn hỏi tiếp giả sử thần thiếp lại yêu thương một người đàn ông khác thì Bệ Hạ sẽ làm sao?

Nghe câu hỏi này, Vua Ba Tư Nặc nổi cáu, lúng túng và trả lời:

- Trẫm sẽ..., Trẫm sẽ....

Phu nhân Mạc Lợi tiếp lời:

- Thần thiếp biết chắc Bệ Hạ sẽ nổi trận lôi đình và giết thần thiếp lập tức chớ gì? Có phải vậy không Bệ Hạ?

Vua Ba Tư Nặc ấp-úng:

- Có lẽ khanh nói đúng

Phu nhân Mạc Lợi ưng ý mỉm cười, nhìn nhà vua và giải thích như sau:

- Thế là Bệ Hạ đã đáp câu hỏi của thần thiếp rồi. Nói, yêu người ta nhất đời, mà khi người ta yêu một kẻ khác thì lại chặt đầu. Như vậy có phải thương người vì người chưa, hay là thương người chỉ vì mình. Nếu thương người vì người thì dù người đó có thương ai mình cũng vẫn thương người đó. Đằng này mình nói yêu thương người ta nhất đời mà khi người ta thương người khác thì mình lại đi giết người ta. Đó chỉ là tình thương vị kỷ, vì mình mà thương, tức thương người chỉ vì mình, cho tự ngã mình vậy. Nói khác hơn là mình

thương người qua tự ngã của mình đó vậy, nghĩa là mình chỉ thương mình thôi, chỉ biết trước tiên là thương thân mình thôi.

Với câu chuyện trên đây, hôm sau vua Ba Tư Nặc đến tịnh-xá Kỳ Viên thăm Phật và trình bày lại với Phật. Phật nghe qua và bảo rằng lời nói của phu nhân Mạc Lợi xác nhận một sự thể thế gian với bài Kệ như sau:

"Tâm ta đi cùng khắp,  
Tất cả mọi phương trời.  
Cũng không tìm thấy được  
Ai thân hơn tự ngã."

Nghĩa là trên đời cùng khắp bốn phương trời, con người không thương ai bằng và hơn thương thân của mình cả. Con người thương thân cũng như mảnh thú thương rừng, chim muôn thương tổ vậy.

Thật vậy, nói về người thương thân, thú thương rừng, chim muôn thương tổ, có một câu chuyện dân gian mà phần lớn người dân xứ Tây Tạng hầu như ai cũng biết. Những người đứng tuổi hoặc các cụ già thường hay nhắc lại cho nhau nghe, đó là chuyện chim bồ câu mê tổ.

Chuyện kể rằng chim bồ câu vì quá mê chỗ ở của nó mà thức mãi trắng đêm không ngủ để cố lo dọn cho xong cái tổ của mình. Dọn mãi vẫn chưa xong thì trời đã sáng. Thế là chim không làm sao ngủ được.

Câu chuyện chim không làm sao ngủ được, nhất là các bậc Đại Sư, các vị Lạt Ma căn cứ vào đó để răn dạy người đời.

Các bậc Đại Sư bảo rằng con người cũng mê cái xác thân mình giống như chim bồ câu mê tổ vậy.

Đối với chim bồ câu thì cái tổ chẳng qua là nơi tá túc tạm thời thôi rồi trước sau gì nó cũng phải hư hoại.

Đối với người đời tấm thân con người cũng vậy.

Có ai sống mãi được muôn đời. Sớm muộn gì thì tấm thân hình vóc tóc da thọ chi phụ mẫu do tứ đại hòa hợp này cũng sẽ rã tan. Ấy thế mà con người lại mê cái thân mình như chim bồ câu mê tổ vậy.

Vì mê tấm thân nên từ lúc được cha mẹ sinh ra rồi trải qua suốt cuộc đời ngắn ngủi, con người đã bỏ ra không biết bao nhiêu công sức và gần như

hết cả thời giờ để lo vun bồi tô điểm tấm thân mình.

Chỉ vì tấm thân mà con người hết chuẩn bị việc này rồi lại lo toan thêm bao nhiêu việc khác. Có thể nói con người đã dùng gần trọn cuộc đời mình để lo, miễn làm sao cho tấm thân được sung sướng, ấm no, cao sang, hạnh phúc.

Do mãi mê lo cho thân mà con người quên rằng thân này đối với mình có khác nào là cái tổ đối với chim bồ câu đâu. Tấm thân huyễn-hóa này cũng chỉ là giả-tạm thôi, cũng theo luật tuần-hoàn thành trụ, hoại, không, sinh, trụ, dị, diệt mà sinh, lão, bệnh, tử. Nó chỉ như là quán trọ đối với khách lữ hành, chỉ là nơi nương náu tạm thời cho một Pháp thân, một Hóa thân trong một kiếp sống mà thôi.

Có ai đến với cuộc đời này rồi nghĩ rằng mình sẽ trường tồn vĩnh cửu mãi được không? Chắc chắn là không. Con người cứ đến, tạm ở, rồi đi. Đến là lúc được cha mẹ sinh ra để làm kiếp con người, rồi trước sau gì cũng phải ra đi để cho tấm thân này trở về với cát bụi.

Biết rõ sự thật sẽ là như vậy, nhưng tại sao vì sao mà con người lại phải tốn quá nhiều thời gian công sức, có thể nói cả trọn cuộc đời mình để lo tom góp, tóm thâu cho cái thân huyễn hóa giả tạm này, để rồi lại phải dừng dừng đối diện với tái kiếp tương lai là cuộc sống mai sau mà con người hầu như không hề để ý, không hề chuẩn bị lo liệu chi cả.

Nhằm có thể chuẩn-bị phần nào cho tái kiếp tương lai - nếu con người chịu tin như vậy - điều cần thiết là con người phải cố tìm biết đâu là sự thật, để thấy rõ sự thật đó. Có biết rõ sự thật, thấy rõ sự thật về thân, con người mới có thể tránh được tham ái, si mê, chạy theo dục lạc, và con người mới thấy thương tấm thân này, quý tấm thân này vì nhờ nó và do biết dùng nó, mà con người mới có thể được giải thoát tránh khỏi lục đạo luân hồi.

**Bạch Y**



**DANH SÁCH PHẬT  
TỬ ỦNG HỘ BÁO  
HƯƠNG ĐẠO**

Hứa Văn Dinh	50
Vương Khương Trung	100
Ông Thu Vân	50
Hoa Quang	20
Thảo Phạm	20
Diệu Tuyết	20
Văn Quỳnh Châu	30
Văn Hoài Phong	30
Trịnh Kỳ Quốc	30
Chơn An Thế	10
Viên An	20
Diệu Hoa	10
Huệ Bạch	20
Huệ Thọ	10
Chị Dung	10
Huệ Phước	20
Chị Hưng	5
Nguyễn Nguyễn	10
Quảng An	5
Liên Ngọc	10
Đức Ngộ	20
Tâm Quang	20
Diệu Hào	10
Diệu Quý	10
Nguyễn Hoàng	10
Diệu Chương	10
Quách Thị Thanh	20
<b>Tổng Cộng</b>	<b>580</b>

Danh sách ủng hộ báo Hương  
Đạo kỳ Tết 2005 :

Bác Lê Thị Ngữ (Diệu Thiện)	\$20
Chị Nguyễn Thị Hường	\$20
Tô Phi Hồng Sơn	\$20
Nguyễn Thị Huê (Chân Mỹ Thiện)	\$50
Chị Trần Mỹ Dung	\$20

